TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-PT
Ngày 12 – 5 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Bùi Hữu Nhân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phước Minh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Th - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2020/TLPT-DS ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 54/2019/DS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện DL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐ-PT ngày 04/3/2020; Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số: 287/TB-TA ngày 16/4/2020; Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số: 341/TB-TA ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đoàn Thị T, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Số x LTK,tổ dân phố y, thị trấn DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Văn S, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số x PNL, tổ y, thị trấn DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

(Văn bản ủy quyền ngày 09/9/2019).

- *Bị đơn*: Vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), sinh năm: 1972.

Bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Số x HV, tổ dân phố y, thị trấn DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông E (Nh), bà Th: Luật sư Nguyễn Phương Đại Ngh – Là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Phương Đại Ngh thuộc đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo*: Vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th – Bị đơn.

(Ông S, ông E (Nh), bà Th, Luật sư Ngh có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/7/2019 của nguyên đơn bà Đoàn Thị T và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đinh Văn S thì:

Vào ngày 14/01/2019 ông Võ E (tên gọi khác là Võ Thành Nh) có vay của bà Đoàn Thị T số tiền 70.000.000 đồng. Khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, không xác định thời hạn trả nợ. Hai bên có lập văn bản viết tay ghi nhận nợ ngày 14/01/2019, văn bản do ông Võ E viết và ký ghi họ tên Võ Thành Nh.

Quá trình vay bà Đoàn Thị T có yêu cầu vợ chồng ông Võ E, bà Trần Thị Thanh Th thanh toán số nợ trên nhưng vợ chồng ông Võ E, bà Trần Thị Thanh Th không thanh toán.

Nay bà Đoàn Thị T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Võ E, bà Trần Thị Thanh Th trả số tiền gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi mức 0,83% tính từ ngày khởi kiện 30/7/2019 đến nay là 03 tháng 20 ngày nhưng chỉ yêu cầu 03 tháng, thành tiền là 1.743.000 đồng.

Về tài liệu chứng cứ chứng minh là giấy viết tay ghi ngày 14/01/2019 có nội dung ông Võ Thành Nh viết ký nhận mượn của bà Đoàn Thị T 70.000.000 đồng đã nộp cho Tòa.

Về yêu cầu phản tố của vợ chồng ông Võ E, bà Trần Thị Thanh Th yêu cầu bà Đoàn Thị T thanh toán số tiền 72.000.000 đồng về mua bán cà phê thì bà Đoàn Thị T không đồng ý.

Theo đơn phản tố ngày 16/9/2019 và lời trình bày của bị đơn vợ chồng ông Võ E (tên gọi khác là Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th thì:

Vợ chồng ông, bà công nhận có vay của bà Đoàn Thị T số tiền 70.000.000 đồng như lời khai và lời trình bày của ông Đinh Văn S là đúng nhưng giữa vợ chồng ông, bà và bà Đoàn Thị T có buôn bán làm ăn với nhau nhiều lần. Vào ngày 13/7/2017 bà Đoàn Thị T có ứng của vợ chồng ông, bà 1.800kg cà phê nhân khô với giá 40.000đ/kg thành tiền là 72.000.000 đồng theo thỏa thuận ông, bà đưa 72.000.000 đồng trước và bà Đoàn Thị T giao cà phê sau. Thời hạn giao cà phê là cuối năm 2017. Tuy nhiên, đến cuối năm 2017 bà Đoàn Thị T không giao cà phê cho vợ chồng ông, bà và cho đến bây giờ bà Đoàn Thị T cũng chưa giao cà phê, nên vợ chồng ông, bà đã cấn trừ số tiền bà Đoàn Thị T ứng cà phê 72.000.000

đồng qua số tiền vợ chồng ông, bà vay 70.000.000 đồng. Việc cấn trừ nợ hai bên tự thỏa thuận miệng với nhau. Hai bên có lập văn bản ghi nhận nội dung ứng cà phê này, văn bản do bà Trần Thị Thanh Th viết và bà Đoàn Thị T ký ghi họ tên bên dưới.

Nay vợ chồng ông, bà đồng ý trả cho bà Đoàn Thị T số tiền vay 70.000.000 đồng. Yêu cầu bà Đoàn Thị T trả số tiền đã bán cà phê là 72.000.000 đồng nhưng chưa giao cà phê cho vợ chồng ông, bà. Đối với tiền lãi của số tiền 70.000.000 đồng mà nguyên đơn yêu cầu thì vợ chồng ông, bà không chấp nhận vì bà Đoàn Thị T còn nợ vợ chồng ông, bà số tiền 72.000.000 đồng bán cà phê chưa trả.

Về tài liệu chứng cứ chứng minh là giấy viết tay ghi ngày 13/7/2017 có nội dung bà T nhận đủ 72.000.000 đồng do bà T ký nhận.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 54/2019/DS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện DL. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị T. Buộc vợ chồng ông Võ E, bà Trần Thị Thanh Th có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đoàn Thị T số tiền gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi 1.743.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 71.743.000 đồng (bảy mươi mốt triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng)

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện phản tố của vợ chồng ông Võ E, bà Trần Thị Thanh Th về yêu cầu bà Đoàn Thị T trả lại số tiền mua bán cà phê 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 25/11/2019, bị đơn vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm số: 54/2019/DS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện DL, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo là không đồng ý thanh toán số tiền lãi 1.743.000 đồng trên số tiền vay gốc 70.000.000 đồng cho bà T; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố để buộc bà T thanh toán số tiền 72.000.000 đồng mua bán cà phê còn thiếu cho vợ chồng ông bà.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đoàn Thị T là ông Đinh Văn S không chấp nhận kháng cáo và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận định: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn vợ chồng ông Võ E

(Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th, giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 54/2019/DS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện DL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ nguyên đơn bà Đoàn Thị T cho rằng ngày 14/01/2019 có cho bị đơn vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th vay số tiền 70.000.000 đồng, trong quá trình vay thì bà T đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông E, bà Th không trả nên bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông E, bà Th thanh toán số tiền đã vay trên và lãi suất của 3 tháng tính từ ngày có đơn khởi kiện 30/7/2019 với mức lãi suất 0,83%/tháng.

Bị đơn vợ chồng ông E, bà Th đồng ý thanh toán cho bà T số tiền vay gốc 70.000.000 đồng nhưng không đồng ý thanh toán tiền lãi, đồng thời có yêu cầu phản tố, yêu cầu bà T thanh toán số tiền mua bán cà phê còn thiếu theo giấy viết tay ngày 13/7/2017 với số tiền 72.000.000 đồng nên các bên phát sinh tranh chấp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản"* là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu vợ chồng ông E, bà Th thanh toán số tiền vay gốc 70.000.000 đồng ngày 14/01/2019 thì đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết. Sau khi giải quyết thì các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không đề cập đến là có căn cứ.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th thì thấy rằng:

Đối với việc bà T yêu cầu tính tiền lãi suất trên số tiền vay gốc 70.000.000 đồng từ ngày bà có đơn khởi kiện (30/7/2019) đến ngày xét xử sơ thẩm là 03 tháng 20 ngày nhưng người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông Đinh Văn S chỉ yêu cầu tính lãi suất của 03 tháng theo mức lãi 0,83%/ tháng thành tiền là 1.743.000 đồng. Căn cứ khoản 4 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì việc yêu cầu tiền lãi của bà T là đúng theo quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận để buộc vợ chồng ông E, bà Th có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền lãi 1.743.000 đồng là có căn cứ.

Đối với việc vợ chồng ông E, bà Th có yêu cầu phản tố yêu cầu bà T thanh toán số tiền 72.000.000 đồng mà vợ chồng ông bà ứng mua 1.800 kg cà phê nhân với giá 40.000 đồng/kg, bà T đã lấy đủ tiền số tiền 72.000.000 đồng ngày 13/7/2017 nhưng chưa giao cà phê thì thấy rằng: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do vợ chồng ông Võ E, bà Trần Thị Thanh Th giao nộp thể hiện vào ngày 13/7/2017 bà Đoàn Thị T ký nhận đã nhận đủ số tiền 72.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông S thừa nhận chữ ký trong giấy nhận tiền có nội dung bà Đoàn Thị T nhận đủ 72.000.000 đồng là chữ ký của bà T. Tuy nhiên, ông S cho rằng do bà T và vợ chồng ông E, bà Th có quan hệ làm ăn với nhau

nhiều lần và thân thiết với nhau. Ngày 13/7/2017 bà T ký nhận số tiền 72.000.000 đồng là do bà T gửi cà phê cho vợ chồng ông E, bà Th và nhận tiền từ việc gửi cà phê đó.

Còn vợ chồng ông E, bà Th thì cho rằng ngày 13/7/2017 vợ chồng ông bà có ứng cho bà T số tiền 72.000.000 đồng để mua 1.800 kg cà phê nhân với giá 40.000 đồng/kg, thời hạn giao cà phê là cuối năm 2017 nhưng đến cuối năm 2017 Tuyển không giao cà phê và hiện nay bà T vẫn chưa giao số cà phê trên cho vợ chồng ông bà.

Xét thấy, Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do ông E giao nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm (BL 35) thể hiện trước đó giữa bà T với vợ chồng ông E, bà Th có quan hệ mua bán cà phê với nhau theo hình thức nhận tiền trước giao cà phê sau là có trên thực tế và được các bên đương sự thừa nhận. Trong các lần mua bán cà phê, ứng tiền trước cũng được các bên ký xác nhận với nội dung như "nhận trước", "nhận".

Bà T cũng như ông S thừa nhận giấy biên nhận thể hiện ngày 13/7/2017 bà T nhận của vợ chồng ông E, bà Th số tiền 72.000.000 đồng là do bà T gửi cà phê cho vợ chồng ông E, bà Th và nhận tiền từ việc gửi cà phê này nhưng bà T cũng như ông S không có chứng cứ chứng minh cho việc gửi cà phê cho vợ chồng ông E, bà Th tương đương với số tiền 72.000.000 đồng, trong khi đó vợ chồng ông E, bà Th cũng không thừa nhận.

Hơn nữa, trong trường hợp bà T nhận số tiền gửi cà phê 72.000.000 đồng cho vợ chồng ông E, bà Th thì giấy nhận tiền này phải được gạch bỏ hoặc chốt đã "Xong" như các giấy chốt mua bán cà phê trước đó vào các ngày 10/9/2014, ngày 17/5/2016, 20/5/2016. Trong khi đó, giấy nhận tiền ngày 13/7/2017 đã thể hiện rõ bà T có nhận đủ số tiền 72.000.000 đồng từ vợ chồng ông E, bà Th và bản gốc vẫn được vợ chồng ông E, bà Th cất giữ để làm căn cứ phản tố nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của vợ chồng ông E, bà Th mà cho rằng giấy nhận tiền ngày 13/7/2017 không thể hiện nội dung bà T còn nợ vợ chồng ông E, bà Th 1.800 kg cà phê nhân chưa giao và trong trường hợp nếu có việc bà T còn nợ 1.800kg cà phê nhân tương ứng với số tiền 72.000.000 đồng thì cần được cấn trừ vào các khoản mà vợ chồng ông E, bà Th vay bà T sau này nhưng vợ chồng ông E, bà Th vẫn không cấn trừ mà vẫn thanh toán đủ số tiền vay cho bà T là không phù hợp với thực tế. Nhận định trên của Tòa án cấp sơ thẩm là mang ý chí chủ quan, không đúng quy định của pháp luật, không đánh giá chứng cứ một cách toàn diện, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông E, bà Th.

Do đó, với việc vợ chồng ông E, bà Th cho rằng ngày 13/7/2017 bà T có nhận của vợ chồng ông bà số tiền 72.000.000 đồng để mua 1.800 kg cà phê nhân nhưng đến nay bà T vẫn chưa giao số cà phê trên cho vợ chồng ông bà là có cơ sở nên Tòa án cấp phúc thẩm cần chấp nhận yêu cầu phản tố của vợ chồng ông E, bà Th để buộc bà T có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông E, bà Th số tiền 72.000.000 đồng là có căn cứ.

Qua cấn trừ nghĩa vụ thì buộc bà T có nghĩa vụ thanh toán lại cho vợ chồng

ông E, bà Th số tiền 257.000 đồng (72.000.000 đồng - 71.743.000 đồng) là có căn cứ.

Với phân tích trên, Tòa án cấp phúc thẩm cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th để sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

Buộc bà Đoàn Thị T phải chịu 3.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th (72.000.000 đồng x 5%).

Buộc vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th phải chịu 3.587.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho bà Đoàn Thị T (71.743.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 - Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th. Sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị T. Buộc vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đoàn Thị T số tiền gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi 1.743.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 71.743.000 đồng (Bảy mươi mốt triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng)

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th. Buộc bà Đoàn Thị T có nghĩa vụ thanh toán lại cho vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th số tiền 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

Qua cấn trừ nghĩa vụ thì buộc bà Đoàn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th số tiền 257.000 đồng (Hai trăm năm mươi bảy ngàn đồng).

- Lãi suất chậm thi hành án:

"Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự".

2- Về án phí sơ thẩm:

2.1- Buộc bà Đoàn Thị T phải chịu 3.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 1.750.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0014407 ngày 30/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DL. Bà Đoàn Thị T còn phải nộp thêm số tiền 1.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2- Buộc vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th phải chịu 3.587.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 1.800.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0014456 ngày 10/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DL. vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th còn phải nộp thêm số tiền 1.787.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3- Về án phí phúc thẩm:

3.1- Hoàn trả cho bà vợ chồng ông Võ E (Võ Thành Nh), bà Trần Thị Thanh Th số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0014537 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DL.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND H. DL;
- CCTHADS H. DL;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Đỗ Mạnh Hùng